

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Vận;

Ông Vi Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số: 22/2024/QĐ-TA ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Dương Phúc M, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2000 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Kim T và bà Triệu Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Dương Phúc L, sinh năm 2005, địa chỉ: Khu F, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH), địa chỉ: Khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H: Ông Trần Đình T1, chức vụ: Giám đốc; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

+ Ông Dương Kim A, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu F, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 06/01/2024, bị cáo Dương Phúc M1 khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 12L1-232.04 đi ăn đám cưới của họ hàng tại thôn P, xã Á, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đám cưới, Dương Phúc M có gặp và cùng ăn uống với anh Dương Phúc L. Trong quá trình ăn uống tại đám cưới, Dương Phúc M và Dương Phúc L đã cùng nhau sử dụng rượu. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo Dương Phúc M chuẩn bị ra về thì anh Dương Phúc L có xin đi nhờ xe để về cùng, do xe mô tô của anh Dương Phúc L đã bị rơi mất chìa khóa. Sau khi Dương Phúc M đồng ý cho về cùng xe, Dương Phúc L đề nghị được là người điều khiển phương tiện. Mặc dù biết anh Dương Phúc L đã sử dụng rượu nhưng bị cáo Dương Phúc M vẫn đồng ý và giao xe mô tô BKS 12L1-232.04 cho anh Dương Phúc L điều khiển. Dương Phúc L (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô chở bị cáo Dương Phúc M ngồi sau từ thôn P, xã Á, huyện L ra đến Quốc lộ D sau đó di chuyển theo hướng huyện Đ - thành phố L. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường K + 400 Quốc lộ D thuộc địa phận thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là đoạn đường vòng có tầm nhìn bị hạn chế, anh Dương Phúc L đã điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo chiều đi để vượt một xe ô tô tải đang di chuyển cùng chiều phía trước thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải BKS 12C – 071.83 do anh Hoàng Văn B là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Hòa Thuận H điều khiển di chuyển ngược chiều. Sau khi xảy ra va chạm, bị cáo Dương Phúc M và anh Dương Phúc L bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ cho kết quả như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn được xác định tại Km 37+400 Quốc lộ D, thuộc thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện trường nằm ngoài khu vực đông dân cư, được mô tả theo chiều hướng thành phố L - huyện Đ là đoạn đường cong vòng về bên trái, mặt đường trải bê tông nhựa phẳng, rộng 6,50m, làn đường bên phải và bên trái được phân chia bởi vạch tim đường là vạch sơn vàng đứt quãng (vạch 1.2) phân chia hai chiều xe chạy, mỗi làn đường rộng 3,25m. Tiếp mép đường trái là lề đất, cỏ rộng 1,45m, tiếp lề đường trái là rãnh mương có chiều rộng 2,50m, sâu 1,0m; tiếp mép đường phải là lề đất, cỏ rộng 1,30m.

Điểm mốc cố định hiện trường vụ tai nạn là cột mốc Km 37+400 Quốc lộ D tại lề đường phải theo hướng thành phố L - huyện Đ. Lấy mép đường bên trái hướng thành phố L- huyện Đ làm chuẩn. Các dấu vết, vật chứng tại hiện trường

được đánh số thứ tự lần lượt và được mô tả như sau: Vị trí số (1): Là vết cày xước, đứt quãng trên mặt đường diện 3,20 x 0,01m, vết có màu trắng, có chiều hướng thành phố L - huyện Đ chệch từ phải sang trái. Điểm đầu vị trí số (1) cách mép đường chuẩn 4,10m, cách điểm mốc vụ tai nạn là 19,90m về hướng huyện Đ. Điểm cuối vết cày xước kết thúc tại giá đỡ chân bên phải xe mô tô BKS 12L1-232.04 được đánh dấu vị trí số (5). Vị trí số (2): Là vết phanh nằm trên phần đường bên phải, vết có màu đen, diện 5,90m x 0,04m, chiều hướng thành phố L - huyện Đ. Đầu vết phanh cách điểm đầu vết cày xước được đánh dấu vị trí số (1) là 1,00m và cách mép đường chuẩn là 4,90m. Điểm cuối vết phanh kết thúc bên dưới gầm xe ô tô tải BKS 12C-071.83 và cách mép đường chuẩn là 5,25m. Vị trí số (3): Là xe ô tô tải BKS 12C - 071.83 đổ trên phần đường bên phải theo hướng thành phố L - huyện Đ. Đầu xe hướng huyện Đ, đuôi xe hướng thành phố L. T2 trực bánh trước bên trái xe ô tô tải BKS 12C-071.83 cách mép đường chuẩn 5,00m, tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô tải BKS 12C-071.83 cách mép đường chuẩn 5,20m. Tại vị trí gầm xe ô tô tải có rơi nhiều đất, đá, bụi trên đường. Vị trí số (4): Là vùng mảnh vỡ không rõ hình dạng trên mặt đường có diện 12,50m x 6,50m. T2 vùng mảnh vỡ cách điểm đầu vết cày xước đứt quãng trên mặt đường được đánh dấu vị trí số (1) là 1,40m về hướng thành phố L và cách mép đường chuẩn 3,40m. Vị trí số (5): Là xe mô tô BKS 12L1-232.04 đổ nghiêng phải trên phần đường bên trái, đầu xe mô tô chệch hướng huyện Đ, đuôi xe chệch mép đường trái hướng thành phố L. T2 trực bánh trước xe mô tô cách tâm vùng mảnh vỡ về hướng huyện Đ, cách tâm trục sau bên trái xe ô tô tải BKS 12C-071.83 là 4,20m và mép đường chuẩn 1,20m, tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 0,60m. Mở rộng khám nghiệm hiện trường ra các phía không phát hiện gì thêm.

Tiến hành khám nghiệm phương tiện giao thông trong vụ tai nạn cho kết quả như sau:

Xe ô tô tải BKS 12C-071.83 có các dấu vết do tai nạn để lại, cụ thể: Đền tín hiệu chuyển hướng bên trái sườn cabin bị vỡ, mài xước có diện 0,13 x 0,09m có chiều hướng từ trước về sau, có bám dính chất liệu màu đỏ. Điểm thấp nhất cách mặt đất 1,06m, điểm cao nhất cách mặt đất 1,14m. Góc dưới thang lên xuống phía trước góc thùng xe bên trái bị cong dòn từ trước về sau, bong, gãy mối hàn có diện 0,22 x 0,33m. Tại vị trí góc dưới phía sau nơi bong mối hàn có bám dính chất liệu màu đỏ dạng sợi, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,98m. Góc bên trái phía trước thùng xe, mặt trước thanh sắt lên xuống thùng xe có vết trượt mài sạch bụi có chiều hướng từ trước về sau, có bám dính chất liệu màu đỏ có diện 0,23 x 0,18m. Đầu vết tại góc thùng xe cao cách mặt đất 1,12m. T3 sắt bảo vệ bình dầu bên trái gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài bên trái thùng dầu có vết mài xước bẹp lõm từ trước về sau có diện 0,47 x 0,32m. Mặt ngoài bên trái lớp ngoài phía sau có vết mài trượt cao su màu đen có chiều hướng từ ngoài vào trong tâm bánh xe, từ trước về sau có diện 0,45 x 0,18m. T2 vết cách chữ “S” trong hàng chữ “SUPERLUGFIFTY” 0,16m in trên má lốp.

Xe mô tô BKS 12L1-232.04 có các dấu vết do tai nạn để lại, cụ thể: Tay côn bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa phần trên phía trước đầu xe,

đèn chiếu sáng phía trước có vết mài xước từ trước về sau có diện $0,18 \times 0,06\text{m}$. Toàn bộ mặt nạ đầu xe, yếm chắn gió hai bên, hệ thống đèn tín hiệu phía trước bị gãy rời, bung bật khỏi vị trí ban đầu. Càng xe, giảm sóc phía trước hai bên xe mô tô bị cong vênh biến dạng từ trước về sau có diện $0,30 \times 0,04\text{m}$. Toàn bộ mặt ngoài bên phải lớp trước có vết nhiều mài trượt màu đen. Mặt ngoài chân phanh có vết mài xước lộ ánh kim dính chất bột màu trắng có diện $0,08 \times 0,01\text{m}$. Đầu đỡ chân bên phải phía trước có vết mài xước lộ ánh kim có diện $0,03 \times 0,03\text{m}$ có chiều hướng từ trước về sau. Ốp ống xả, mặt ngoài ống xả có vết mài xước từ trước về sau có diện $0,40 \times 0,09\text{m}$. Đỡ chân phía sau bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Má ngoài lớp trước có vết mài xước có dính chất bột màu trắng có chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh xe, có diện $0,14 \times 0,05\text{m}$, tâm vết cách chân van $0,09\text{m}$. Mép vành trước bên trái có vết lõm, mài xước có dính chất bột màu trắng, tâm vết cách chân van $0,06\text{m}$. Toàn bộ két nước làm mát máy bị mài xước, cong vênh đẩy dòn về sau. Phần tiếp giáp ốc giữ đầu trên của máy bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Toàn bộ phần đầu xe bị cong vênh, vặn xoắn trục, càng xe từ phải qua trái đẩy dòn về sau.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị của những bộ phận bị thiệt hại, hư hỏng do tai nạn cụ thể: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 12C-071.83 giá trị thiệt hại là 1.070.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12L1-232.04 giá trị thiệt hại là 14.150.000 đồng (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trung cầu giám định an toàn kỹ thuật phương tiện giao thông đường bộ cho kết quả: Tại bản Kết luận giám định kỹ thuật số 20/GĐKT-ĐK ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đ kết luận: Đối với xe ô tô tải BKS 12C – 071.83 xác định tại thời điểm kiểm tra các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Đối với xe mô tô BKS 12L1 – 232.04 xác định tại thời điểm kiểm tra các hệ thống an toàn của xe như sau: Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, các đèn tín hiệu, còi không có đủ cơ sở để kết luận; các hệ thống an toàn còn lại đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật, phương tiện không có gương quan sát phía sau theo quy định.

Trung cầu giám định pháp y về thương tích cho kết quả:

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 74/KLTTCT-TTPY, ngày 04/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận đối với Dương Phúc L như sau: 1. Các kết quả chính: Sẹo vết thương cung mày trái, tỷ lệ: 06%. Sẹo vết thương 1/3 trên mặt trước cánh tay trái, tỷ lệ: 03%. Cụt 1/3 trên cánh tay trái, tỷ lệ: 66%. Sẹo vết tạo mồm cụt 1/3 trên cánh tay trái, tỷ lệ: 06%. Gãy cung tiếp gò má trái, tỷ lệ: 08%. Gãy thành ngoài hốc mắt trái, tỷ lệ: 05%. 2. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Phúc L tại thời điểm giám định là 73% (bảy mươi ba phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019 của Bộ Y. 3. Cơ chế: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 75/KLTTCT-TTPY, ngày 04/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận đối với Dương Phúc M như sau: 1. Các kết quả chính: 03 sẹo vết thương gồi trái, tỷ lệ 06%. 2. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Phúc M tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019 của Bộ Y. 3. Cơ chế: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và kiểm tra xét nghiệm chất ma túy đối với Dương Phúc M, Hoàng Văn B và Dương Phúc L sau khi tai nạn cho kết quả: Đối với Dương Phúc M và Hoàng Văn B: Kết quả đo nồng độ cồn đều là 0,000mg/l khí thở và đều âm tính với chất ma túy. Đối với Dương Phúc L: Kết quả kiểm tra tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn là 153,4mg/100 ml máu và âm tính với chất ma túy.

Về quá trình thu, tạm giữ và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan chức năng đã tạm giữ xe ô tô tải BKS 12C – 071.83 và các giấy tờ liên quan và xe mô tô BKS 12L1 – 232.04 cùng một số giấy tờ liên quan. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra quyết định xử lý một số vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Cụ thể như sau: Trả cho chủ sở hữu là Công ty TNHH H có địa chỉ tại khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, người đại diện theo pháp luật là ông Trần Đình T1 – sinh năm 1981, Giám đốc Công ty A1 (một) xe ô tô tải BKS 12C – 071.83, nhãn hiệu: FORLAND, màu sơn: Xanh, số máy: 3D10F1G20342, số khung: 00BCHC017589, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 016091, cấp ngày 23/02/2018 đối với xe ô tô BKS 12C-071.83, tên chủ xe: Công ty TNHH H; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 1811327, cấp ngày 01/6/2023 đối với xe ô tô BKS 12C-071.83. Trả cho bị cáo Dương Phúc M 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 200197001842 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh L cấp ngày 03/7/2019 mang tên Dương Phúc M.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 12L1 – 232.04, nhãn hiệu: YAMAHA EXCITER, màu sơn: Đen, số máy: G3D4E1026842, số khung: RLCUG1010LY255808, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số: 200100200140, cấp ngày 12/12/2022, nơi cấp: Sở Giao thông Vận tải tỉnh L, giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn B, Cơ quan điều tra bàn giao cho Đ1 – Trật tự Công an huyện L cùng hồ sơ vi phạm để xem xét xử phạt hành chính theo quy định.

Về vấn đề dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Dương Phúc M đã nhận số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và Dương Phúc L đã nhận số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) do Công ty TNHH H hỗ trợ. Trước khi mở phiên tòa, ngày 05/9/2024 bị cáo Dương Phúc M cùng bị hại anh Dương Phúc L, ông Trần Đình T1 (giám đốc Công ty TNHH H) tự nguyện thỏa thuận về toàn bộ trách nhiệm dân sự tại biên bản thỏa thuận ngày 05/9/2024 như sau: Bị cáo Dương Phúc M tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Dương Phúc L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) xong trước ngày 30/9/2024; Công ty TNHH H tự nguyện hỗ trợ thêm cho bị hại anh Dương Phúc L số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) xong trước ngày 30/9/2024.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSLB, ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Dương Phúc M về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Phúc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản của bản thân bị cáo. Đề nghị Toà án ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo, anh Dương Phúc L, ông Trần Đình T1 (giám đốc Công ty TNHH H) theo biên bản thoả thuận lập ngày 05/9/2024.

Bị hại anh Dương Phúc L trình bày: Do anh không tuân thủ quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ nên dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra. Anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dương Phúc M và ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Dương Phúc M, anh Dương Phúc L, ông Trần Đình T1 (giám đốc Công ty TNHH H) theo biên bản thoả thuận lập ngày 05/9/2024.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H- ông Trần Đình T1 trình bày: Công ty TNHH H không yêu cầu bị cáo Dương Phúc M, bị hại anh Dương Phúc L bồi thường thiệt hại về tài sản cho công ty. Trong quá trình điều tra, Công ty TNHH H đã tự nguyện hỗ trợ, đưa trực tiếp cho bị cáo Dương Phúc M số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và bị hại anh Dương Phúc L số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Dương Phúc M, anh Dương Phúc L, ông Trần Đình T1 (giám đốc Công ty TNHH H) đã tự nguyện thoả thuận tiếp về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Dương Phúc M, anh Dương Phúc L, ông Trần Đình T1 (giám đốc Công ty TNHH H) theo biên bản thoả thuận lập ngày 05/9/2024. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dương Phúc M.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Kim A và ông Hoàng Văn B trình bày: Ông Dương Kim A cùng ý kiến với bị hại anh Dương Phúc L, không có ý kiến bổ sung gì thêm. Anh Hoàng Văn B là lái xe của Công ty TNHH H, có bằng lái xe ô tô, thực hiện đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Phúc M phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Phúc M từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận từ trước khi mở phiên tòa của bị cáo Dương Phúc M, anh Dương Phúc L, ông Trần Đình T1 (giám đốc Công ty TNHH H), cụ thể: Bị cáo Dương Phúc M tự nguyện bồi

thường cho bị hại anh Dương Phúc L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) xong trước ngày 30/9/2024. Công ty TNHH H tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo Dương Phúc M số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), xác nhận đã thực hiện xong. Công ty TNHH H tự nguyện hỗ trợ cho bị hại anh Dương Phúc L số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng), trong đó đã thực hiện xong đối với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), còn số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sẽ hỗ trợ xong trước ngày 30/9/2024. Ngoài ra, bị cáo Dương Phúc M không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản của bị cáo; Công ty TNHH H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: Không xem xét vì đã giải quyết trong quá trình điều tra vụ án. Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận về hành vi đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ tại hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định về thương tích và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 06/01/2024 tại thôn P, xã Á, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Dương Phúc M biết rõ anh Dương Phúc L đã sử dụng rượu nhưng vẫn đồng ý, giao xe mô tô BKS 12L1-232.04 của mình cho anh Dương Phúc L điều khiển. Anh Dương Phúc L (chưa có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô trong tình trạng đã sử dụng rượu (kết quả xét nghiệm nồng độ cồn là 153,4mg/100 ml máu), chở bị cáo Dương Phúc M ngồi sau di chuyển từ thôn P, xã Á, huyện L ra đến Quốc lộ D sau đó di chuyển theo hướng huyện Đ - thành phố L. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường K + 400 Quốc lộ D thuộc địa phận thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là đoạn đường vòng, có tầm nhìn bị hạn chế, anh Dương Phúc L đã điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo chiều đi để vượt một xe ô tô tải đang di chuyển cùng chiều phía trước thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải

BKS 12C – 071.83 do anh Hoàng Văn B là lái xe của Công ty TNHH H điều khiển di chuyển ngược chiều. Hậu quả, bị cáo Dương Phúc M bị thương tích với tỷ lệ là 06%, anh Dương Phúc L bị thương tích với tỷ lệ 73%, xe mô tô BKS 12L1-232.04 bị hư hỏng, thiệt hại 14.150.000 đồng (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và xe ô tô BKS 12C – 071.83 bị hư hỏng, thiệt hại 1.070.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Dương Phúc M đã vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; điểm b khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo đã có thời gian học Luật Giao thông đường bộ và được cấp Giấy phép lái xe mô tô hợp lệ, là người có đủ khả năng nhận thức việc chấp hành đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường bộ, giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại và gây thiệt hại về tài sản cho phương tiện giao thông, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Phúc M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo Dương Phúc M chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo Dương Phúc M là ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đảm bảo mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật hình sự và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Dương Phúc M vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa, bị cáo Dương Phúc M, anh Dương Phúc L, ông Trần Đình T1 (giám đốc Công ty TNHH H) đã tự nguyện thoả thuận và thực hiện được một phần trách nhiệm dân sự, cùng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận này. Vì vậy, xét thấy sự thoả thuận này là hợp pháp nên Hội đồng xét xử

ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Dương Phúc M, anh Dương Phúc L, ông Trần Đình T1 (giám đốc Công ty TNHH H), cụ thể: Bị cáo Dương Phúc M tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Dương Phúc L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) xong trước ngày 30/9/2024. Công ty TNHH H tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo Dương Phúc M số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), xác nhận đã thực hiện xong. Công ty TNHH H tự nguyện hỗ trợ cho bị hại anh Dương Phúc L số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng), trong đó đã thực hiện xong đối với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), còn số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sẽ hỗ trợ xong trước ngày 30/9/2024. Ngoài ra, bị cáo Dương Phúc M không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản của bị cáo; Công ty TNHH H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại Công ty TNHH H có địa chỉ tại khu N, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, người đại diện theo pháp luật là ông Trần Đình T1 – sinh năm 1981, Giám đốc Công ty A1 (một) xe ô tô tải BKS 12C – 071.83, nhãn hiệu: FORLAND, màu sơn: Xanh, số máy: 3D10F1G20342, số khung: 00BCHC017589, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 016091, cấp ngày 23/02/2018 đối với xe ô tô BKS 12C-071.83, tên chủ xe: Công ty TNHH H; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số: 1811327, cấp ngày 01/6/2023 đối với xe ô tô BKS 12C-071.83; trả cho bị cáo Dương Phúc M 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 200197001842 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh L cấp ngày 03/7/2019 mang tên Dương Phúc M là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 12L1 – 232.04, nhãn hiệu: YAMAHA EXCITER, màu sơn: Đen, số máy: G3D4E1026842, số khung: RLCUG1010LY255808, xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số: 200100200140, cấp ngày 12/12/2022, nơi cấp: Sở Giao thông Vận tải tỉnh L, giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn B, Cơ quan điều tra bàn giao cho Đ1 – Trật tự Công an huyện L cùng hồ sơ vi phạm để xem xét xử phạt hành chính theo quy định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Trong vụ án, bị hại anh Dương Phúc L điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ vượt xe khi có xe đi ngược chiều phía trước tại đoạn đường vòng có tầm nhìn bị hạn chế, không đảm bảo điều kiện an toàn để vượt xe, vi phạm quy định tại khoản 2, điểm c khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ “Điều 14. Vượt xe ...2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải... 5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: ...c) Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế...”. Ngoài ra, Dương Phúc L điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn, vi phạm quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ “Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm... 8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng

độ còn. 9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...”. Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Dương Phúc L gây ra thiệt hại về tài sản cho người khác là Công ty TNHH H là 1.070.000 đồng (một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và gây thương tích cho Dương Phúc M là 06%. Tuy không đủ căn cứ để xử lý hình sự theo Điều 260 Bộ luật Hình sự nhưng là vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, Cơ quan điều tra chuyển Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện L xem xét, xử phạt hành chính đối với bị hại anh Dương Phúc L theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với anh Hoàng Văn B, đã có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải BKS 12C – 071.83 tham gia giao thông đi đúng phần đường bên phải theo quy định. Hoàng Văn B không có lỗi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn nên không có căn cứ xử lý hình sự. Tuy nhiên, anh Hoàng Văn B điều khiển xe ô tô không mang theo giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, đây là vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, Cơ quan điều tra chuyển Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện L xem xét, xử phạt hành chính theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; trước khi mở phiên tòa, bị cáo Dương Phúc M, bị hại anh Dương Phúc L và người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH H đã tự nguyện thỏa thuận xong về toàn bộ vấn đề dân sự nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 264, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật Dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Phúc M phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Phúc M 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nhận được Bản án và Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Dương Phúc M. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Dương Phúc M. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Dương Phúc M, anh Dương Phúc L, ông Trần Đình T1 (giám đốc Công ty TNHH H), cụ thể: Bị cáo Dương Phúc M tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Dương Phúc L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) xong trước ngày 30/9/2024. Công ty TNHH H tự nguyện hỗ trợ cho bị cáo Dương Phúc M số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), xác nhận đã thực hiện xong. Công ty TNHH H tự nguyện hỗ trợ cho bị hại anh Dương Phúc L số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng), trong đó đã thực hiện xong đối với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), còn số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) sẽ hỗ trợ xong trước ngày 30/9/2024.

Về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Bị cáo Dương Phúc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- CQTHAHS CA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang

